TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 26-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Xuân Tú và bà Trần Thị Thủy
- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đình T, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1983, tại xã H1, huyện H2, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H1, huyện H2, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Trần Đình C và bà Đường Thị V, có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1985, có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 02-2002 đóng quan tại thành phố Hải Phòng đến tháng 01-2004 xuất ngũ. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25-3-2019, đến ngày 28-3-2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Hư, tỉnh T, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

3. Anh Từ Minh K, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 25-3-2019, tại đoạn đường DT453 thuộc địa phận thôn T1, xã T2, huyện H, tỉnh T3; Tổ công tác Công an huyện H, tỉnh T phát hiện bắt quả tang Trần Đình T, sinh năm 1983, trú tại Thôn Đ, xã H1, huyện H2, tỉnh T có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 (một) gói giấy tráng kim màu trắng. Khi yêu cầu kiểm tra, T đã thả gói giấy tráng kim màu trắng từ lòng bàn tay trái xuống đất cạnh chỗ T đang đứng. Tổ công tác yêu cầu T nhặt lên, kiểm

tra bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục, T khai nhận đó là ma túy (Hêrôin), mua của một người người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực bưu điện thị trấn H với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng vì bản thân nghiện ma túy. Tổ công tác đã quản lý và niêm phong 01 gói giấy trên trước sự chứng kiến của anh Trần Xuân H, anh Nguyễn Trọng T và anh Từ Minh K. Ngoài ra, tổ Công tác Công an huyện H còn quản lý của T 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 28Y1- 2263 và số tiền 240.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 86/KLGĐ - PC09 ngày 26-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1678 gam (không phẩy một nghìn sáu trăm bảy mươi tám gam). *Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*."

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSHH ngày 28-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Đình T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25-3-2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Đình T là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 86/KLGĐ- PC09 ngày 26-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại cho bị cáo số tiền 240.000 đồng (VNĐ).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Trần Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H, tỉnh T lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 25-3-2019, Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu do Công an huyện H lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 25-3-2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tiến Đức, huyện H; Bản kết luận giám định số 86/KLGĐ - PC09 ngày 26-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng anh Trần Xuân H, anh Nguyễn Trọng T và anh Từ Minh K.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 25-3-2019, tại đoạn đường DT453 thuộc địa phận thôn T1, xã T2, huyện H, tỉnh T3; Trần Đình T có hành vi tàng trữ 0,1678 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin), mục đích để sử dụng bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đình T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

<u>Điều 249</u>: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Trần Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo Trần Đình T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do mắc nghiện ma túy bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, thuộc hộ nghèo do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc 0,1678 gam ma túy loại Heroine, Trần Đình T khai nhận: Bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực bưu điện thị trấn H1, huyện H2 với giá 200.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh T đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo T nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh T thu giữ, quản lý của bị cáo Trần Đình T, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 86/KLGĐ- PC09 ngày 26-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 28Y1- 2263 thu của Trần Đình T, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh là đúng quy định của pháp luật.

Số tiền 240.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tuyên tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25-3-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 0,1483 gam (Không phẩy một nghìn bốn trăm ba tám gam) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Trần Đình T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 86/KLGĐ-PC09, ngày 26-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo Trần Đình T số tiền 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng - VNĐ) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28-6-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Bích Thủy